

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



differential thermal overload relay,
TeSys K, 0.16...0.23A, class 10A

LR2K0302

Main

Range	TeSys
Product name	TeSys LRK
product or component type	Differential thermal overload relay
Device short name	LR2K
relay application	Motor protection
Product compatibility	LC1K LP4K LP1K LC7K
Network type	AC DC
Thermal overload class	Class 10A conforming to IEC 60947-4-1
Thermal protection adjustment range	0.16...0.23 A
[Ui] rated insulation voltage	Power circuit: 690 V conforming to BS 4941 Power circuit: 690 V conforming to IEC 60947 Power circuit: 750 V conforming to VDE 0110 group C Power circuit: 600 V conforming to CSA C22.2 No 14

Complementary

Network frequency	≤ 400 Hz
Mounting support	Under contactor Plate, with specific accessories Rail, with specific accessories
Auxiliary contact composition	1 NO + 1 NC
[Ith] conventional free air thermal current	6 A for signalling circuit
[Ue] rated operational voltage	≤ 690 V for power circuit 690 V AC AC-15 for signalling circuit 250 V DC DC-13 for signalling circuit
Associated fuse rating	6 A gG for signalling circuit conforming to VDE 0660 6 A gG for signalling circuit conforming to IEC 60947
[Uimp] rated impulse withstand voltage	6 kV
Power dissipation per pole	2 W
Phase failure sensitivity	Yes conforming to IEC 60947-4-1
Local signalling	Trip indicator (yellow)
Control type	Red push-button: trip test function Blue push-button: stop and manual reset selector switch: manual or automatic reset

Connections - terminals	Screw clamp terminals 1 cable(s) 1.5...4 mm ² solid Screw clamp terminals 2 cable(s) 1.5...4 mm ² solid Screw clamp terminals 1 cable(s) 0.75...4 mm ² flexible without cable end Screw clamp terminals 2 cable(s) 0.75...4 mm ² flexible without cable end Screw clamp terminals 1 cable(s) 0.34...2.5 mm ² flexible with cable end Screw clamp terminals 2 cable(s) 0.34...1.5 mm ² flexible with cable end
Tightening torque	1.3 N.m - on screw clamp terminals - with screwdriver Philips No 2 1.3 N.m - on screw clamp terminals - with screwdriver flat Ø 6 mm 1.3 N.m - on screw clamp terminals - with screwdriver pozidriv No 2
Height	58 mm
Width	45 mm
Depth	65 mm
net weight	0.145 kg

Environment

Standards	VDE 0660 NF C 63-650 BS 4941 IEC 60947
Product certifications	UL CSA UKCA
Protective treatment	TC conforming to IEC 60068 TC conforming to DIN 50016
IP degree of protection	IP2X conforming to IEC 60529
Ambient air temperature for operation	-20...55 °C without derating conforming to IEC 60947 -30...60 °C with derating conforming to IEC 60947
Ambient air temperature for storage	-40...70 °C
Operating altitude	2000 m without derating
Fire resistance	850 °C conforming to IEC 60695-2-1
Flame retardance	V1 conforming to UL 94 Requirement 2 conforming to NF F 16-101 Requirement 2 conforming to NF F 16-102
Mechanical robustness	Shocks NO contact: 10 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Shocks NC contact: 10 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Vibrations NO contact: 2 Gn, 5...300 Hz conforming to IEC 60068-2-6 Vibrations NC contact: 2 Gn, 5...300 Hz conforming to IEC 60068-2-6

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	5.000 cm
Package 1 Width	7.000 cm
Package 1 Length	8.500 cm
Package 1 Weight	158.500 g
Unit Type of Package 2	S02
Number of Units in Package 2	41
Package 2 Height	15.000 cm
Package 2 Width	30.000 cm
Package 2 Length	40.000 cm

Package 2 Weight	6.762 kg
Unit Type of Package 3	P06
Number of Units in Package 3	656
Package 3 Height	75.000 cm
Package 3 Width	80.000 cm
Package 3 Length	60.000 cm
Package 3 Weight	116.200 kg

Contractual warranty

Warranty	18 months
----------	-----------

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO₂ thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)


[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch [RoHS/REACH](#)

Hiệu suất sức khỏe

 Mercury Free

 RoHS Exemption Information [Yes](#)

Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation [REACH Declaration](#)

Eu Rohs Directive [Compliant with Exemptions](#)

China Rohs Regulation [China RoHS declaration](#)
Product out of China RoHS scope. Substance declaration for your information

Environmental Disclosure [Product Environmental Profile](#)

Weee The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins

Circularity Profile [End of Life Information](#)